

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001332

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-33**

Số SV có mặt: **35**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **35**

Cán bộ coi thi 1 <i>Mach NTA lau</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phạm Đức</i>	G
---	-------------------------------------	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120609	NGUYỄN HOÀNG ANH	30/08/2002	CCQ2012R		1	Anh	6,8	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120567	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/09/2002	CCQ2012E		1	Bích	6,2	5,0	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120452	NGUYỄN THỊ BÍCH CHI	30/08/2002	CCQ2012N		1	Chi	6,5	3,0	4,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120421	NGUYỄN THỊ THANH CÒN	04/06/2002	CCQ2012M		1	Còn	6,7	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120456	ĐẶNG LÂM DUY	08/02/2002	CCQ2012N		1	Duy	6,5	6,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120525	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	08/06/2002	CCQ2012P		1	Duyên	6,8	2,0	3,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120110182	LÊ TIẾN ĐẠT	23/09/2002	CCQ2012O		1	Đạt	6,0	5,0	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120260112	BÙI GIA GIA	07/01/2002	CCQ2020I		1	Gia	7,2	5,0	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120213	NGUYỄN VŨ XUÂN GIANG	06/08/2002	CCQ2012G		1	Giang	6,5	6,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC GIANG	01/05/2002	CCQ2012E		1	Trúc	6,7	1,5	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120150	TRẦN THỊ HẰNG	15/05/2001	CCQ2012E		1	Hằng	8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120396	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	19/04/2002	CCQ2012L		1	Hân	6,9	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120200302	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	18/12/2002	CCQ2020I		1	Hàn	7,2	6,5	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120008	PHAN ĐẶNG GIA HÂN	16/01/2002	CCQ2012A		1	Hân	6,8	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120630	NGUYỄN THỊ NGỌC HẬU	13/03/2002	CCQ2012B		1	Hậu	6,7	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120425	HOÀNG TRẦN THẢO HIỀN	24/09/2002	CCQ2012M		1	Hiền	6,9	4,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120694	NGUYỄN THỊ KIM HIỂU	25/05/2002	CCQ2012M		1	Hiếu	6,8	5,0	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120076	PHAN CẢNH HIỂU	20/02/2001	CCQ2012C		1	Cảnh	6,9	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120573	TRƯƠNG VĂN HUY	06/11/2002	CCQ2012M		1	Huy	6,5	6,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120010	DƯƠNG THU HƯƠNG	10/06/2002	CCQ2012A		1	Hương	6,7	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001332

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-33**

Số SV có mặt: ...35...

Số bài thi:35.....

Số tờ giấy thi: ...35...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120157	NGUYỄN DUY KHA	21/06/2001	CCQ2012E							(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120120459	NGUYỄN VĂN KHÁNH	14/05/2002	CCQ2012N		1	Khánh	6,5	3,0	4,4	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120118	TRẦN QUỐC KIẾT	28/10/2002	CCQ2012D		1	Kiệt	6,4	5,0	5,6	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120461	NGUYỄN THỊ LẠC	28/08/2002	CCQ2012N		1	Lac	6,9	0	2,8	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120120460	NGÔ THỊ HƯƠNG LAN	27/11/2002	CCQ2012N		1	Hương	6,8	7,5	7,2	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120464	ĐẶNG VĂN LỘC	02/01/2002	CCQ2012N		1	Lộc	6,6	5,5	5,9	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120200189	CHẾ THỊ HÒA	04/09/2002	CCQ2020F		1	Hmya	8,0	8,0	8,0	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120120627	NGUYỄN MINH MÃN	25/09/2002	CCQ2012A		1	Mân	8,0	7,5	7,7	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120200120	NGUYỄN TRẦN LÊ NGÂN	21/10/2002	CCQ2020D		1	ngân	6,8	6,5	6,6	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120120432	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	21/06/2002	CCQ2012M		1	nguyet	6,9	7,0	6,9	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120120433	ĐỖ PHÚC NHẬT	06/02/2002	CCQ2012M		1	nhật	6,6	1,0	3,2	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120120084	THÁI BÙI HOÀI NHI	31/07/2001	CCQ2012C		1	Hi	6,8	5,5	6,0	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120120658	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	19/04/2002	CCQ2012G		1	huy	6,7	8,5	7,8	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120120131	DƯƠNG HOÀNG NHƯ	17/12/2002	CCQ2012D		1	hu	8,5	7,5	7,9	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120200017	NGUYỄN HOÀNG TẤN PHÁT	02/07/2002	CCQ2020A		1	phat	8,0	8,5	8,3	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	2120120475	NGUYỄN THANH PHÚ	08/05/2002	CCQ2012N		1	phuc	6,5	9,0	8,0	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001333

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-35**

Số SV có mặt: **34**...

Số bài thi: **34**...

Số tờ giấy thi: **34**...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
	Trần Thị Lan	Vũ...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	T
1	2120120265	LÊ THỊ TRÚC	PHƯƠNG	13/06/2002	CCQ2012H	1		6,7	6,5	6,6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
2	2120030055	TRẦN DUY	PHƯƠNG	23/06/2001	CCQ2020I	1		6,2	1,5	3,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
3	2120120229	LÊ THỊ	QUANH	04/01/2002	CCQ2012G						☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
4	2120120266	TRẦN THỊ LÊ	QUYÊN	14/11/2002	CCQ2012H	1		6,5	8,5	7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
5	2120120438	TRẦN QUANG	QUYÊN	20/11/2002	CCQ2012M	1		6,5	8,5	7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
6	2120120230	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	01/01/2002	CCQ2012G	1		7,6	5,0	6,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
7	2120120476	TRẦN THỊ THẢO	SƯƠNG	08/08/2002	CCQ2012N	1		6,7	6,0	6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
8	2120170337	NGUYỄN NGỌC	TÀI	29/03/2002	CCQ2012M	1		6,5	5,0	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
9	2120120478	NGUYỄN MINH	TÂM	13/02/2002	CCQ2012N	1		6,6	5,0	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
10	2120120200	NGUYỄN DUY	TÂN	09/07/2002	CCQ2012F	1		6,5	2,5	4,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
11	2120120479	NGUYỄN CHÂN	TÂY	17/11/2000	CCQ2012N	1		6,5	9,0	8,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
12	2120120442	MA VĂN	THÁI	09/05/2002	CCQ2012M	1		6,4	6,5	6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
13	2120120440	NGUYỄN THỊ	THAO	20/09/2001	CCQ2012M	1		6,7	6,0	6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
14	2120120441	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	09/11/2002	CCQ2012M	1		9,0	7,5	8,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
15	2120120445	HUỲNH THỊ XUÂN	THÚY	02/11/2002	CCQ2012M	1		6,8	1,0	3,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
16	2120120444	NGUYỄN THỊ THU	THÚY	10/04/2002	CCQ2012M	1		7,2	4,5	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
17	2120120447	ĐOÀN NGUYỄN MINH	THƯ	11/12/2002	CCQ2012M	1		6,8	5,5	6,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
18	2120120235	HOÀNG ANH	THƯ	04/06/2002	CCQ2012G	1		6,3	7,5	7,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
19	2120120698	LÊ ĐỖ MINH	THƯ	08/06/2002	CCQ2012M	1		6,7	7,5	7,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	
20	2120120028	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	10/01/2002	CCQ2012A	1		6,8	7,0	6,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001333

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

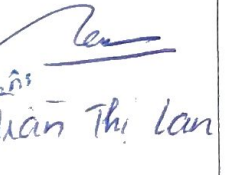
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-35**

Số SV có mặt: **34**...

Số bài thi: **34**...

Số tờ giấy thi: **34**...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
	
Hàn Thị Lan	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120137	ĐOÀN ĐỨC TIẾNG	09/07/2001	CCQ2012D		1	Tien	7,5	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120483	HUỖNH NGUYỄN NGUYÊN TÍNH	20/04/2002	CCQ2012N		1	Th	6,9	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120448	LÊ THANH TRÀ	19/05/2002	CCQ2012M		1	Th	6,8	8,5	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120033	LÊ THỊ HUYỀN	23/01/2001	CCQ2012A		1	Huan	6,6	7,5	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200316	NGUYỄN THỊ NGỌC	18/12/2002	CCQ2020I		1	Ngoc	6,7	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120449	LÊ LAN TRINH	01/04/2002	CCQ2012M		1	Trinh	6,5	7,5	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120575	PHAN ĐÌNH TRỌNG	14/03/2002	CCQ2012N		1	Truong	6,5	4,5	5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120451	HỒ THỊ THANH TÚ	17/05/2002	CCQ2012M		1	Thanh	7,1	7,0	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2118110325	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	29/05/2000	CCQ1820D		1	Th	8,2	2,0	4,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120637	VÕ THỊ NGỌC TUYẾN	25/03/2002	CCQ2012C		1	Th	6,8	8,5	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120702	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	31/12/2002	CCQ2012N		1	Th	6,8	9,5	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120485	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	28/06/2002	CCQ2012N		1	Van	6,6	4,5	5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120486	NGUYỄN ĐÌNH VŨ	01/12/2001	CCQ2012N		1	Th	6,5	6,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120104	NGUYỄN THỊ CẨM VY	04/11/2002	CCQ2012C		1	Vy	6,7	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120656	LÊ THỊ YÊN	16/10/2002	CCQ2012F		1	Yen	6,3	7,0	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9